

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2022/DS-ST
Ngày: 15/ 9/ 2022
“V/v tranh chấp hợp đồng tín
dụng, thế chấp tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH AN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Châu Vũ Sơn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Phước Công.

2. Bà Đào Thị Thu Vân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Lê Tường Vi là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh An Giang tham gia phiên tòa: Bà Đoàn Thụy Thùy Trang - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 461/2020/TLST- DS ngày 26 tháng 11 năm 2020 về việc “Tranh chấp hợp đồng tín dụng, thế chấp tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 68/2022/TLST – DSST ngày 17 tháng 6 năm 2022, Quyết định hoãn phiên tòa số 424/2022/QĐST-DS ngày 26 tháng 8 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng A: địa chỉ: Số 02 Láng Hạ, phường Thành Công, quận Ba Đình, thành phố Hà Nội. Người đại diện cho Ngân hàng A ông Tiết Văn Thành – Tổng giám đốc. Ông Tiết Văn Thành ủy quyền cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam - Chi nhánh thị trấn Mỹ Luông, huyện CM, tỉnh An Giang do ông Huỳnh Bảo Q – Giám đốc. Ông Huỳnh Bảo Q ủy quyền cho chị Nguyễn Ng Th – Chức vụ trưởng phòng kế hoạch Agibank – Chi nhánh Mỹ Luông, An Giang. Theo văn bản ủy quyền ngày 20.11.2020; có mặt.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị Tr, sinh năm 1941; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1961; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Lg Ch, sinh năm 1967; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Ng, sinh năm 1979; vắng mặt.

Ông Nguyễn Th T, sinh năm 1964; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Huyền L1, sinh năm 1972; vắng mặt.

Địa chỉ: Cùng ngụ A1p Bình Quới, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang.

Ông Nguyễn Dự Th1, sinh năm 1969: địa chỉ: Số 163Đ A1p Thi Sơn, xã THA, huyện Hồng Ngự, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

Ông Nguyễn Thành X, sinh năm 1971; địa chỉ: A1p Hòn Eo, xã SH, huyện KL, tỉnh Kiên Giang; vắng mặt.

Bà Nguyễn Thị Phương O, sinh năm 1977: địa chỉ: Số 246/2B 25 Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường 21, Quận BT, thành phố Hồ Chí Minh; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Ông Nguyễn Th T, sinh năm 1964; địa chỉ: A1p Bình Quới, xã BPX, huyện CM, tỉnh An Giang; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- Theo đơn khởi kiện và lời khai cung cA1p trong quá trình giải quyết vụ và tại phiên tòa đại diện A 1, huyện CM, tỉnh An Giang trình bày: Ngày 19/9/2017 ông A1n, bà Tr có ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng cA1p hạn mức tín dụng số: 6714 – LVA – 201902145 để vay khoản nợ 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suA1t cho vay 11%/năm, lãi suA1t quá hạn bằng 150%/lãi suA1t trang hạn, mục đích vay để làm vườn xoài, thời hạn 60 tháng, phương thức Th toán 05 kỳ tương đương trả 60.000.000 đồng/kỳ/năm, từ khi vay đến ngày 13/7/2020 ông A1n, bà Tr có đóng lãi 25.043.835 đồng, nhưng không trả vốn. Quá trình thực hiện hợp đồng ông A1n, bà Tr có ký kết hợp đồng thế chA1p quyền sử dụng đA1t số 82/BPX/HĐTC /2017 ngày 19/9/2017 theo 02 giA1y chứng nhận quyền sử dụng đA1t số:

Quyền sử dụng diện tích 600m² đA1t ở và 741,6m² đA1t trồng cây lâu năm thuộc thửa đA1t số 64, tờ bản đồ số 27 theo giA1y chứng nhận quyền sử dụng đA1t số phát hành BO613468, số vào sổ cA1p giA1y: CH01893 ngày 29/7/2013 do Ủy ban nhân dân huyện CM cA1p cho ông Nguyễn Ng A1n, bà Nguyễn Thị Tr.

Quyền sử dụng diện tích 6.985m² đA1t chuyên trồng lúa nước thuộc thửa đA1t số 1615, 1620, 3160, tờ bản đồ số 01 theo giA1y chứng nhận quyền sử dụng đA1t số phát hành BO613468, số vào sổ cA1p giA1y: CH01893 ngày 29/7/2013 do Ủy ban nhân dân huyện CM cA1p cho ông Nguyễn Ng A1n, bà Nguyễn Thị Tr. Sau khi ông A1n, bà Tr không thực hiện nghĩa vụ trả nợ và đóng lãi tiếp tục thì Ngân hàng có nhắc nhở nhưng vẫn không thực hiện. Nay Ngân hàng yêu cầu bà Tr và các con của ông A1n (đã chết ngày 03/10/2020) gồm các anh, chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Lg Ch, Nguyễn Dự Th1, Nguyễn Thành X, Nguyễn Thị Phương O, Nguyễn Thị Mỹ Ng, Nguyễn Th T và Nguyễn Thị Huyền L1 trả nợ vốn 300.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/9/2022 gồm trong hạn 8.046.575 đồng, quá hạn 73.097.260 đồng và số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 15.9.2022.

Tại tờ tự khai, biên bản hòa giải bị đơn chị Nguyễn Thị Huyền L1 trình bày: Chị thừa nhận hiện nay có nợ Ngân hàng số tiền gốc 300.000.000

đồng và số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến đến ngày xét xử sơ thẩm và đồng ý duy trì Hợp đồng hạn mức tín dụng số 6714 – LVA – 201902145 và hợp đồng thế chấp 82/BPX/HĐTC /2017 ngày 19/9/2017. Nay hoàn cảnh gia đình khó khăn cho chị xin khi nào bán tài sản thì sẽ trả cho Ngân hàng số tiền vốn và lãi.

Tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp chứng minh cho ý kiến, yêu cầu khởi kiện là: Hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng thế chấp, giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, giấy chứng minh nhân dân, sổ hộ khẩu gia đình ông A1n, bà Tr. Giấy chứng tử của ông A1n (bản sao).

- Bị đơn bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Th T đã được triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không ghi nhận được ý kiến.

Tại phiên tòa,

- Nguyên đơn trình bày ý kiến, yêu cầu như đã cung cấp trong giai đoạn chuẩn bị xét xử; xác định không còn tài liệu, chứng cứ nào khác để cung cấp thêm; giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

- Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt .

- Ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án trong giai đoạn chuẩn bị xét xử và tại phiên tòa: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án đã tuân theo đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại các Điều 70, 71 và 234 Bộ luật Tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan với quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Ý kiến giải quyết vụ án:

Ngày 10/10/2019, giữa Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Lương (Ngân hàng) và ông Nguyễn Ng A1n, bà Nguyễn Thị Tr đã ký kết hợp đồng tín dụng vay 300.000.000 đồng, lãi suất 11%/năm, mục đích vay làm vườn xoài, thời hạn 60 tháng, phương thức Thanh toán 05 kỳ tương đương trả 60.000.000 đồng/kỳ/năm. Tài sản bảo đảm là quyền sử dụng đất số CH01893 ngày 29/7/2013, diện tích 6.985m² và quyền sử dụng đất số CH02134 ngày 14/7/2014, diện tích 1.341,6m² do UBND huyện CM cấp cho ông A1n, bà Tr. Quá trình thực hiện hợp đồng, ông A1n, bà Tr đã trả lãi đến ngày 13/7/2020 với tổng số tiền 25.043.835 đồng và vi phạm nghĩa vụ Thanh toán theo định kỳ.

Nay, Ngân hàng yêu cầu bà Tr, các con của ông A1n (đã chết ngày 03/10/2020) gồm các ông, bà Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, Nguyễn Dự Th1, Nguyễn Thành X, Nguyễn Thị Phương O, Nguyễn Thị Mỹ Ng,

Nguyễn Th T và Nguyễn Thị Huyền L1 trả nợ vốn 300.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/9/2022 gồm trong hạn 8.046.575 đồng, quá hạn 73.097.260 đồng và trả lãi tiếp theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết, được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ. Nếu tài sản thế chấp không đủ trả nợ, Ngân có quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án xử lý bất kỳ tài sản của ông An, bà Tr.

Xét thấy, hợp đồng tín dụng ngày 10/10/2019 giữa Ngân hàng với ông An, bà Tr được xác lập trên cơ sở tự nguyện, thỏa thuận, với tổng số tiền đã giải ngân xong 300.000.000 đồng. Do ông An, bà Tr vi phạm nghĩa vụ được thỏa thuận trong hợp đồng, nên Ngân hàng khởi kiện là có căn cứ. Tuy nhiên, hiện nay, ông An đã chết nên cần buộc hàng thừa kế thứ nhất của ông An gồm các ông, bà Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Lg Ch, Nguyễn Thị Mỹ Ng, Nguyễn Th T, Nguyễn Thị Huyền L1, Nguyễn Dự Th1, Nguyễn Thành X liên đới cùng bà Tr trả vốn 300.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/9/2022 gồm trong hạn 8.046.575 đồng, quá hạn 73.097.260 đồng và trả lãi tiếp theo các hợp đồng tín dụng đã ký kết là phù hợp Điều 463, 466, 468 Bộ luật Dân sự.

Hợp đồng tín dụng được đảm bảo bằng hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 82 ngày 19/9/2017, thế chấp quyền sử dụng số CH01893 ngày 29/7/2013, diện tích 6.985m² và quyền sử dụng số CH02134 ngày 14/7/2014, diện tích 1.341,6m² do UBND huyện CM cấp cho ông An, bà Tr (có chứng thực tại Văn phòng công chứng Lục Văn Tiến ngày 19/9/2017, đăng ký thế chấp ngày 20/9/2017 tại Văn phòng đăng ký đất đai Chi nhánh CM), nên Ngân hàng được quyền yêu cầu Cơ quan thi hành án phát mãi tài sản thế chấp theo Điều 323 Bộ luật Dân sự và Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ.

Đối với các tài sản trên đất gồm 01 căn nhà tường lát gạch do Tr và bà Lg Ch quản lý, sử dụng và 200 cây xoài do ông T trồng. Do các đương sự không tranh chấp các tài sản có trên đất thế chấp nên không đề cập giải quyết.

Từ những phân tích nêu trên, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ các Điều 463, 466, 468, 323 Bộ luật Dân sự và Điều 91, 95 Luật Các tổ chức tín dụng, Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ-CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật Dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ, đề nghị:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Lương.

- Buộc bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T, chị Nguyễn Thị Huyền L1, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng An gồm vốn 300.000.000 đồng, lãi tính đến ngày 15/9/2022 gồm trong hạn 8.046.575 đồng, quá hạn 73.097.260 đồng và trả lãi phát sinh trên số nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận của hợp đồng tín dụng đã ký kết.

- Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh Mỹ Lương được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

*** Về tố tụng:**

[1] *Về thẩm quyền giải quyết vụ án:* A 1, huyện CM, tỉnh An Giang khởi kiện yêu cầu bị đơn có nghĩa vụ trả số tiền vay 300.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn, quá hạn tính đến ngày 15/9/2022. Bị đơn có nơi cư trú tại A1p Bình Quới, xã BPX, huyện CM thụ lý giải quyết là đúng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về sự vắng mặt của đương sự:* Tr khi phiên tòa được mở, bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ 2 nhưng vẫn vắng mặt. Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T theo quy định tại khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

*** Về nội dung:**

[3] Về việc xác lập và thực hiện hợp đồng:

Ngày 19/9/2017 ông A1n, bà Tr có ký kết với Ngân hàng theo hợp đồng cA1p hạn mức tín dụng số: 6714 – LVA – 201902145 để vay khoản nợ 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), lãi suất cho vay 11%/năm, lãi suất quá hạn bằng 150%/lãi suất trang hạn, mục đích vay để làm vườn xoài, thời hạn 60 tháng, phương thức Th toán 05 kỳ tương đương trả 60.000.000 đồng/kỳ/năm mỗi kỳ trả 60.000.000 đồng, từ khi vay đến ngày 15.9.2022 ông A1n, bà Tr có đóng lãi 25.043.835 đồng, nhưng không trả vốn và ngưng cho đến nay.

Quá trình giải quyết Tòa án đã tổng đạt các thông báo thụ lý, thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng phía bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt không có lý do và cũng không có ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Căn cứ chứng minh cho yêu cầu của nguyên đơn cung cấp là hợp đồng hạn mức tín dụng, hợp đồng thế chấp. Tuy nhiên cho đến ngày 15/9/2022 bà Tr và chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, Nguyễn Th T cũng không Th toán số nợ nên đã vi phạm nghĩa vụ Th toán, nay Ngân hàng yêu cầu Tòa án buộc bị đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trả lãi cả trong các khoản tiền vừa vốn và lãi là phù hợp Điều 95 Luật tổ chức tín dụng.

[4] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

A 1, huyện CM, tỉnh An Giang yêu cầu bà Nguyễn Thị Tr Tr và chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T có nghĩa vụ Th toán theo hợp đồng hạn mức tín dụng đã ký với Ngân Hàng số tiền vốn vay là 300.000.000 đồng và số tiền lãi trong hạn tính đến ngày 15.9.2022 bao gồm lãi trong hạn 8.046.575 đồng, quá hạn 73.097.260 đồng tổng cộng là 81.143.836 đồng. Ngoài ra Ngân hàng còn yêu cầu duy trì hợp đồng hạn mức tín dụng và hợp đồng thế chấp mà bà Tr và chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T đã ký với Ngân hàng đến khi thi hành án xong toàn bộ các khoản nợ.

[5] Về Ch phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tr và chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam – Chi nhánh thị trấn Mỹ Luông, huyện CM, tỉnh An Giang số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000.000 đồng (một triệu đồng).

[6] Về án phí:

Căn cứ vào Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, Bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

A 1, huyện CM, tỉnh An Giang không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

Các Điều 323, 463, 466 và Điều 468 - Bộ luật dân sự năm 2015.

Khoản 2 Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010.

Điều 49 Nghị định 21/2021/NĐ – CP ngày 19/3/2021 của Chính phủ quy định thi hành Bộ luật dân sự về bảo đảm thực hiện nghĩa vụ:

Điều 26, 35, 39, 144, 146, 147, 227, 228, 235 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam.

[1] Buộc bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dự Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị

Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T có nghĩa vụ trả cho A 1, huyện CM, tỉnh An Giang số tiền vốn vay 300.000.000 đồng (ba trăm triệu đồng), số tiền lãi tính đến ngày 15/9/2022 bao gồm lãi trong hạn là 8.046.575 đồng (tám triệu không trăm bốn mươi sáu ngàn năm trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) lãi quá hạn 73.097.260 đồng (bảy mươi ba triệu không trăm chín mươi bảy ngàn hai trăm sáu mươi đồng). Tổng cộng vốn và lãi là 381.143.836 đồng (ba trăm tám mươi một triệu một trăm bốn mươi ba ngàn tám trăm ba mươi sáu đồng).

Kể từ ngày 16/9/2022 bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dữ Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa Th toán, theo mức lãi suA1t mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng hạn mức tín dụng số 6714 – LVA – 201902145 ngày 10/10/2019 cho đến khi bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dữ Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T Th toán xong khoản nợ gốc cho Ngân hàng. Trường hợp trong hợp đồng hạn mức tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suA1t cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng phải tiếp tục Th toán cho Ngân hàng thương theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suA1t của Ngân hàng cho vay.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dữ Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Cơ quan có thẩm quyền xử lý tài sản thế chA1p để thu hồi nợ theo Hợp đồng thế chA1p số 82/BPX/HĐTC/2017 ngày 19/9/2017 được Văn phòng công chứng Lục Văn Tiến chứng nhận ngày 19/9/2017 số công chứng 2710/2017 quyển số 01 TP/CC – SCC/HĐGD ngày 19.9.2017 bằng bA1t động sản của bên thứ ba tài sản thế chA1p là Quyền sử dụng diện tích 600m² đA1t ở và 741,6m² đA1t trồng cây lâu năm thuộc thửa đA1t số 64, tờ bản đồ số 27 theo giA1y chứng nhận quyền sử dụng đA1t số phát hành BO613468, số vào sổ cA1p giA1y: CH01893 ngày 29/7/2013 do Ủy ban nhân dân huyện CM cA1p cho ông Nguyễn Ng A1n, bà Nguyễn Thị Tr.

Quyền sử dụng diện tích 6.985m² đA1t chuyên trồng lúa nước thuộc thửa đA1t số 1615, 1620, 3160, tờ bản đồ số 01 theo giA1y chứng nhận quyền sử dụng đA1t số phát hành BO613468, số vào sổ cA1p giA1y: CH01893 ngày 29/7/2013 do Ủy ban nhân dân huyện CM cA1p cho ông Nguyễn Ng A1n, bà Nguyễn Thị Tr.

[2] Về Ch phí tố tụng: Bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dữ Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T có nghĩa vụ hòa trả lại cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền xem xét thẩm định tại chỗ 1.000. 000 đồng (một triệu đồng).

[3] Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Tr, chị Nguyễn Thị L, chị Nguyễn Thị Lg Ch, anh Nguyễn Dữ Th1, anh Nguyễn Thành X, chị Nguyễn Thị Phương O, chị Nguyễn

Thị Mỹ Ng, anh Nguyễn Th T phải chịu 19.058.000 đồng (mười chín triệu không trăm năm mươi tám ngàn đồng).

Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn trả cho Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam số tiền tạm ứng án phí 7.801.000 đồng (bảy triệu tám trăm lẻ một ngàn đồng) mà Ngân hàng nông nghiệp và phát triển nông thôn Việt Nam đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0009020 do Ch cục Thi hành án dân sự huyện CM cA1p ngày 25 tháng 11 năm 2020.

[4]. Đương sự có mặt tham gia phiên toà có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND H. CM;
- TAND tỉnh An Giang;
- Ch cục THADS H. CM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ (1);
- Lưu văn phòng (1).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Châu Vũ Sơn